

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 02 - 2022.
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lưu Trung Chiến.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoa

Bà Vũ Thị Hảo

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thanh Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Bà Thái Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 07/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vương Ngọc L, sinh năm 1964; Trú tại: tổ 5, ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh P, sinh năm 1966; Trú tại: số 71A, tổ 5, ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(bà L, ông P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện, quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn bà Vương Ngọc L trình bày:**

Bà và ông Huỳnh Thanh P tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1994 không có đăng ký kết hôn ông, bà sinh sống tại xã Phú Lý. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không còn tôn trọng lẫn nhau và xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, ông bà đã ly thân từ tháng 4/2021 đến nay. Nay bà thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà xin được ly hôn với ông P.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Huỳnh Vương Thanh T1, sinh ngày 07/3/1995 và cháu Huỳnh Vương Thanh T2, sinh ngày 18/8/1998, hiện tại các con chung đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Huỳnh Thanh Phú trình bày:**

Ông công nhận lời trình bày của bà L là đúng về thời gian chung sống cũng như mâu thuẫn gia đình nhưng ông cho rằng năm 1994 ông có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Lý. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên ông cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Huỳnh Vương Thanh T1, sinh ngày 07/3/1995 và cháu Huỳnh Vương Thanh T2, sinh ngày 18/8/1998, hiện tại các con chung đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án không công nhận bà Vương Ngọc L và ông Huỳnh Thanh P là vợ chồng.

Về con chung: Đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa giải quyết và nợ chung đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc bà L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

1.1. Căn cứ Điều 28; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

1.2. Bà Vương Ngọc L và ông Huỳnh Thanh P có đơn xin vắng mặt khi xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bà L và ông P.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân giữa bà Vương Ngọc L và ông Huỳnh Thanh P chung sống như vợ chồng từ năm 1994 nhưng không có đăng ký kết hôn, theo ông P trình bày ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Lý vào năm 1994, nhưng ông không có tài liệu gì chứng minh, trong khi đó tại văn bản số 489/UBND ngày 22/11/2021 của Ủy ban nhân dân xã Phú Lý xác định qua kiểm tra sổ lưu trữ không có thông tin đăng ký kết hôn giữa bà Vương Ngọc L và ông Huỳnh Thanh P trong sổ bộ kết hôn, nên chỉ được coi là hôn nhân thực tế

2.2. Yêu cầu của bà L xin được ly hôn với ông P. Vì bà L cho rằng cuộc sống của vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến gia đình mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay ông P cũng xác nhận mâu thuẫn và đồng ý ly hôn với bà L. Xét thấy mâu thuẫn giữa ông bà là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn đoàn tụ được, do ông bà không có đăng ký kết hôn. Căn cứ vào khoản 2 Điều 2 Nghị định số 77/2001/NĐ/CP ngày 22/10/2001 không công nhận ông Huỳnh Thanh P và bà Vương Ngọc L bà là vợ chồng.

2.3. Về con chung: Đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2.4. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2.5. Nợ chung: Đang sự khai không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Buộc bà L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[4]. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; 35; 39; 147; khoản 1 Điều 227; 269; 271; 273; 278; 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Không công nhận bà Vương Ngọc L và ông Huỳnh Thanh P là vợ chồng.

2. **Về con chung:** Đã trưởng thành nên không xét.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vương Ngọc L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0003972 ngày 27/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Bà L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bà Vương Ngọc L và ông Huỳnh Thanh P có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Phú Lý;
- Chi cục THADS H Vĩnh Cửu;
- Lưu: Hồ sơ, Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Trung Chiến